

Số: /KH-UBND

Ba Nam, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Ba Nam năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 28/2/2024 của UBND huyện Ba Tư về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện Ba Tư năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Ba Nam ban hành Kế hoạch chuyển đổi số xã Ba Nam năm 2024, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia;
- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số năm 2024;
- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);
- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020);
- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương (triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 05/3/2023 của UBND huyện Ba Tư về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Ba Tư đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021*);

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (*triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022*);

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

- Kế hoạch số Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 28/2/2024 của UBND huyện Ba Tư về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện Ba Tư năm 2024.

II. MỤC TIÊU

Hoàn thành trên phạm vi toàn xã, theo địa phương, theo ngành đối với các chỉ tiêu về Chuyển đổi số tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia Chuyển đổi số; phấn đấu thực hiện ở mức đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu về Chuyển đổi số đã được Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra đến năm 2025.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã

- Triển khai các hoạt động nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã như: tuyên truyền, hội nghị, hội thảo theo các chuyên đề và đặc biệt tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng đi vào thực tế cuộc sống.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Khai thác, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương, các bài toán chuyển đổi số;

- Phát huy hoạt động về Chuyển đổi số tại địa phương để tăng cường phát hiện, chia sẻ các bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số;

- Chủ động phát hiện, tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính ngay trên địa bàn để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

c) Truyền thông chuyển đổi số trên các nền tảng số

- Cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về

chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Phát huy tính chủ động và đặc thù địa phương trên kênh Chuyển đổi số của tỉnh, huyện, xã để mở rộng sức ảnh hưởng, cung cấp thông tin và kỹ năng số cho cộng đồng; tổ chức truyền thông trên Zalo, Fanpage, website để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Thể chế số

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin; xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

- Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của xã và các cơ quan có liên quan.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục phối hợp triển khai chuyển đổi hạ tầng CNTT các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã sang IPv6; ưu tiên đối với hạ tầng số dùng chung.

- Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, gia đình có kết nối Internet; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng.

- Từng bước phát triển hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP, phát thanh chủ động.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các CSDL dùng chung thuộc Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp làm giàu dữ liệu đối với Kho/Công dữ liệu mở tỉnh; tổ chức việc khai thác của doanh nghiệp, người dân; phối hợp xây dựng Kho/Công dữ liệu tỉnh phục vụ nhiều đối tượng, nhiều mục tiêu.

- Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu số hóa đến cuối năm 2025; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020.

5. Nền tảng số

- Khai thác các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân.

6. Nhân lực số

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng DVCTT, nâng cao kỹ năng số.

- Lập danh sách, đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức. cán bộ không chuyên trách thuộc phạm vi quản lý để thực hiện nhiệm vụ.

- Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới. Thường xuyên khai thác Cẩm nang Chuyển đổi số; liên tục chia sẻ bài học, kinh nghiệm Chuyển đổi số; tham khảo các bài toán Chuyển đổi số.

- Tổ chức tuyên truyền kỹ năng số cho người dân, người lao động.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ theo kỳ 6 tháng, 1 năm.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung.

- Triển khai công tác truyền thông nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

- Hướng dẫn cho người dân về sử dụng an toàn ứng dụng CNTT; chống lừa đảo trên mạng.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ kỹ thuật; đảm bảo tỷ lệ chi cho công tác bảo đảm an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; phối hợp hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện DVCTT toàn trình, cải tiến giao diện, nâng cao chất lượng trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng.

- Triển khai Kênh thông tin kết nối hợp nhất giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân để mang lại trải nghiệm trực tuyến, toàn trình; triển khai ứng dụng theo mô hình quản trị tổng thể trong hoạt động của cơ quan nhà nước; khai thác các nền tảng mạng xã hội để phục vụ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Ứng dụng Trợ lý ảo, triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ công chức trong thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai đo lường, đánh giá về Chính quyền số.

9. Kinh tế số

Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức

10. Xã hội số

- Phấn đấu mỗi người dân có một danh tính số để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân, mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- Phát triển Trường học số, thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp; trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ

theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Phát triển mô hình “Làng số”, “Làng thông minh”, “Nông thôn mới thông minh”, cho phép cộng đồng dân cư sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt khỏi phạm vi không gian xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác nâng cao nhận thức cộng đồng bằng việc phát huy hệ thống truyền thông cơ sở; tăng cường vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Chủ động áp dụng công nghệ mới về truyền thông xã hội, truyền thông số trong công tác thông tin tuyên truyền.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tối ưu hóa mẫu biểu, quy trình để tổ chức áp dụng trong môi trường số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

3. Thu hút nguồn lực

- Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND 31/12/2022 của UBND tỉnh Quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025.

- Thu hút nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông để phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ và sản phẩm số với những nội dung liên quan Kế hoạch.

4. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương

Phối hợp thực hiện điều chỉnh bổ sung chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện thu thập, cung số liệu đánh giá qua mạng, từng bước hướng đến tự động hóa theo thời gian đối với số liệu, dữ liệu đánh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND xã

a) Tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu của UBND huyện, hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

b) Trên cơ sở nội dung nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Kế hoạch này, khẩn trương hoàn thiện danh mục nội dung nhiệm vụ, bộ phận chủ trì, bộ phận phối hợp thực hiện và thời gian hoàn thành để đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện, đảm bảo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

c) Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, phối hợp hướng dẫn nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

d) Tham mưu, làm đầu mối triển khai; theo dõi, kiểm tra, thực hiện chế độ thông tin báo cáo về triển khai thực hiện Kế hoạch về UBND huyện và Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

e) Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Phòng Nội vụ huyện trong việc xây dựng, triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với nhu cầu triển khai Kế hoạch.

2. Bộ phận Tài Chính- Kế toán

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Bộ phận Văn hóa - Xã hội

- Hướng dẫn tuyên truyền về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp đến người dân, doanh nghiệp.

- Lồng ghép tuyên truyền Chuyển đổi số thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ.

3. Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch xã: Tổ chức lồng ghép tuyên truyền chuyển đổi số thông qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã.

5. Đài truyền thanh xã: Duy trì thực hiện chuyên mục “Chuyển đổi số” trên sóng Đài truyền thanh xã.

6. Các Bộ phận chuyên môn, ban, ngành, hội đoàn thể và các đơn vị có liên quan

Căn cứ nội dung Kế hoạch này tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số phù hợp, kịp thời, hiệu quả theo định hướng của xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các bộ phận chuyên môn, cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi UBND xã (qua Văn phòng - Thống kê xã) để tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH&TT huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- 02 cấp trường;
- Trạm y tế;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Đin